

# TRƯỜNG THCS VĂN QUÁN

## ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KÌ I

### MÔN: LỊCH SỬ - LỚP 9

#### BÀI 8. NƯỚC MỸ

**Câu 1.** Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự suy yếu của nền kinh tế Mỹ trong giai đoạn 1973-1991 là gì?

- A. Do theo đuổi tham vọng bá chủ thế giới.
- B. Sự vươn lên cạnh tranh của Tây Âu và Nhật Bản
- C. Sự chênh lệch giàu nghèo quá cao trong các tầng lớp xã hội.
- D. Kinh tế Mỹ không ổn định vấp phải nhiều cuộc suy thoái, khủng hoảng.**

**Câu 2.** Đặc điểm nổi bật của nền kinh tế Mỹ so với kinh tế thế giới là gì?

- A. Kinh tế tư bản phát triển nhanh và luôn giữ vững địa vị hàng đầu thế giới.**
- B. Kinh tế Mỹ bị các nước tư bản khác cạnh tranh gay gắt.
- C. Kinh tế Mỹ phát triển nhanh nhưng không ổn định.
- D. Kinh tế Mỹ phát triển đi đôi với phát triển quân sự.

**Câu 3.** Vàng dự trữ của Mỹ so với thế giới sau chiến tranh thế giới thứ hai chiếm

- A. 1/2 trữ lượng vàng của thế giới.
- B. 1/4 trữ lượng vàng của thế giới.
- C. 3/4 trữ lượng vàng của thế giới.**
- D. 2/4 trữ lượng vàng của thế giới.

**Câu 4.** Nguyên nhân khách quan nào dưới đây dẫn đến sự suy giảm địa vị của nền kinh tế Mỹ trong thế giới tư bản?

- A. Xã hội phân hóa giàu nghèo sâu sắc.
- B. Tình hình kinh tế, xã hội mất ổn định.
- C. Theo đuổi tham vọng bá chủ thế giới.
- D. Sự cạnh tranh Tây Âu và Nhật Bản.**

**Câu 5.** Chính sách đối ngoại của Mỹ sau chiến tranh thế giới thứ hai xuất phát

- A. từ tham vọng làm bá chủ thế giới.**
- B. từ ham mở rộng thuộc địa của mình.
- C. muốn nô dịch các nước Đồng minh.
- D. muốn tiêu diệt Liên Xô và các nước XHCN.

**Câu 6.** Nguyên nhân chủ yếu nào dưới đây đã thúc đẩy kinh tế Mỹ phát triển sau chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Nhờ quân sự hóa nền kinh tế.
- B. Nhờ tài nguyên thiên nhiên phong phú.
- C. Nhờ áp dụng những thành tựu KHKT của thế giới.**
- D. Nhờ trình độ tập trung sản xuất, tập trung tư bản cao.

**Câu 7.** Mục tiêu của Mỹ khi thực hiện “Chiến lược toàn cầu” sau chiến tranh thế giới thứ hai là gì?

- A. Mỹ khống chế các nước đồng minh.
- B. Mỹ tham vọng làm bá chủ thế giới.**
- C. Mỹ có sức mạnh về quân sự.
- D. Mỹ có thế lực về kinh tế.

**Câu 8.** Năm 1972, vì lí do nào sau đây Mỹ muốn thiết lập quan hệ ngoại giao với Trung Quốc và Liên Xô?

- A. Mỹ muốn bình thường hóa mối quan hệ với Trung Quốc và Liên Xô.
- B. Mỹ muốn thay đổi chính sách đối ngoại với các nước xã hội chủ nghĩa.
- C. Mỹ muốn mở rộng các nước đồng minh để chống lại các nước thuộc địa.
- D. Mỹ muốn hòa hoãn với Liên Xô và Trung Quốc để chống lại phong trào giải phóng dân tộc.**

**Câu 9.** Nguyên nhân nào **không** tạo điều kiện cho nền kinh tế Mỹ phát triển trong và sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Nước Mỹ ở xa chiến trường, không bị chiến tranh tàn phá.
- B. Ứng dụng thành tựu KH – KT hiện đại để tăng năng suất, hạ giá thành sản phẩm.
- C. Đẩy mạnh chiến tranh xâm lược và nô dịch các nước.**
- D. Được yên ổn sản xuất và buôn bán vũ khí cho các nước tham chiến.

**Câu 10.** Đặc điểm nào sau đây **không** phản ánh đúng tình hình nước Mỹ 20 năm đầu sau chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Nền kinh tế Mỹ phát triển nhanh chóng.
- B. Kinh tế Mỹ vượt xa Tây Âu và Nhật Bản.
- C. Trở thành nước tư bản giàu mạnh nhất thế giới.
- D. Kinh tế Mỹ chịu sự cạnh tranh của Tây Âu và Nhật Bản.**

**Câu 11.** Từ sau 1945, dựa vào tiềm lực kinh tế - tài chính và lực lượng quân sự mạnh, giới cầm quyền Mỹ theo đuổi mưu đồ gì sau đây?

- A. Thống trị toàn thế giới.
- B. Xóa bỏ chủ nghĩa xã hội.
- C. Thống trị toàn thế giới và xóa bỏ chủ nghĩa xã hội.
- D. Thống trị và nô dịch các quốc gia-dân tộc trên thế giới.**

**Câu 12.** Sự kiện nào chứng minh cuộc chiến tranh chống Mỹ của nhân dân Việt Nam được nhân dân Mỹ đồng tình ủng hộ?

- A. Cuộc đấu tranh thu hút 25 triệu người tham gia, lan rộng khắp 125 thành phố.
- C. Chị Raymôngđiêng nằm trên đường xe lửa chặn tàu chở vũ khí sang Việt Nam.
- B. Từ năm 1969 đến 1973, những cuộc đấu tranh của người da màu diễn ra mạnh mẽ.
- D. Phong trào phản chiến trong những năm Mỹ xâm lược Việt Nam (1969 – 1972)**

**Câu 13.** Để thực hiện “chiến lược toàn cầu”, thiết lập sự thống trị trên toàn thế giới, Mỹ dựa vào cơ sở chủ yếu nào dưới đây?

- A. Sự đồng tình ủng hộ của nhân dân Mỹ và giới cầm quyền.
- B. Thế độc quyền bom nguyên tử.
- C. Sự ủng hộ của các nước đồng minh Tây Âu và Nhật Bản.
- D. Tiềm lực kinh tế - quân sự to lớn của nước Mỹ.**

## BÀI 9. NHẬT BẢN

**Câu 1.** Để khắc phục những khó khăn sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Nhật Bản đã tiến hành

- A. thực hiện các kế hoạch 5 năm.
- B. đẩy mạnh xâm lược thuộc địa.
- C. đầu tư vào quân sự.
- D. thực hiện một loạt các cải cách dân chủ**

**Câu 2.** Ngoài liên minh chặt chẽ với Mỹ, Nhật Bản vẫn coi trọng quan hệ với Tây Âu và chú trọng phát triển quan hệ với các nước

- A. Nam Á.
- B. Mỹ Latinh.
- C. Đông Nam Á.**
- D. Đông Bắc Á.

**Câu 3.** Tốc độ tăng trưởng công nghiệp bình quân hằng năm của Nhật Bản giai đoạn 1950-1960 là

- A. 15 %**
- B. 10.8 %
- C. 8.7 %
- D. 8.1 %

**Câu 4.** Khó khăn khách quan của nền kinh tế Nhật Bản từ những năm 1952-1973 là

- A. bị chiến tranh tàn phá, hàng triệu người thất nghiệp, đói rét.
- B. bị Mỹ với vai trò đồng minh chiếm đóng theo chế độ quân quản.
- C. nghèo tài nguyên và là nước bại trận sau chiến tranh thế giới thứ 2.

**D. sự cạnh tranh của các nước Mỹ, Tây Âu và các nước khác.**

**Câu 5.** Ba trung tâm kinh tế tài chính lớn của thế giới hình thành vào thập niên 70 của thế kỉ XX là

- A. Mỹ - Anh - Pháp.
- B. Mỹ - Đức - Nhật Bản.
- C. **Mỹ - Tây Âu - Nhật Bản.**
- D. Mỹ - Liên Xô - Nhật Bản.

**Câu 6.** Nhận định nào sau đây đánh giá đúng sự phát triển kinh tế Nhật Bản từ những năm 50 của thế kỷ XX trở đi?

- A. Sự phát triển nhảy vọt.
- B. Sự phát triển vượt bậc.
- C. **Sự phát triển thần kì.**
- D. Sự phát to lớn.

**Câu 7.** Bước sang những năm 60 của TK XX, sự tăng trưởng kinh tế của Nhật Bản được coi là hiện tượng “thần kì” vì

- A. tốc độ phát triển của Nhật Bản vượt xa Mỹ và Tây Âu.
- B. **từ nước bại trận, thiệt hại nặng nề đã vươn lên thành siêu cường kinh tế, đứng thứ hai thế giới.**
- C. Nhật Bản đứng đầu thế giới về sản xuất những sản phẩm dân dụng.
- D. giai đoạn này Nhật Bản là trung tâm kinh tế tài chính duy nhất của thế giới tư bản chủ nghĩa.

**Câu 8.** Cải cách quan trọng nhất Nhật Bản thực hiện sau Chiến tranh thế giới thứ hai là gì?

- A. **Cải cách Hiến pháp.**
- B. Cải cách ruộng đất.
- C. Cải cách giáo dục.
- D. Cải cách văn hóa.

**Câu 9.** Mục tiêu lớn nhất của Nhật Bản muốn vươn đến từ năm 1991 đến năm 2000 là gì?

- A. **Là một cường quốc kinh tế và chính trị.**
- B. Là một cường quốc về kinh tế và quân sự.
- C. Là một cường quốc về công nghệ và kinh tế.
- D. Là một cường quốc về quân sự và chính trị.

**Câu 10.** Nét đặc trưng của nền văn hóa của Nhật Bản mà đến ngày nay vẫn còn duy trì?

- A. **Kết hợp hài hòa giữa truyền thống và hiện đại.**
- B. Kết hợp giữa hoa đạo, trà đạo với kiếm đạo.
- C. Kết hợp giữa thơ, nhạc họa với kiến trúc.
- D. Kết hợp giữa kiếm đạo và trà đạo.

**Câu 11.** Bài học kinh nghiệm chủ yếu từ sự phát triển của nền kinh tế Nhật Bản cho các nước đang phát triển trong đó có Việt Nam là gì?

- A. Vai trò lãnh đạo, quản lí có hiệu quả của nhà nước.
- B. Tận dụng tốt các điều kiện bên ngoài để phát triển.
- C. Các công ty năng động có tầm nhìn xa, sức cạnh tranh cao.
- D. **Con người được đào tạo chu đáo và áp dụng thành tựu khoa học-kĩ thuật.**

**Câu 12.** Đặc điểm nổi bật của tình hình Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. kinh tế phát triển nhanh chóng.
- B. **chịu hậu quả nặng nề của chiến tranh.**
- C. các đảng phái tranh giành quyền lực.
- D. bị tàn phá bởi động đất, sóng thần.

**Câu 13.** Biểu hiện rõ nhất thể hiện sự phát triển “thần kì” của Nhật Bản từ năm 1960 - 1973 là

- A. kinh tế vượt Anh, Pháp, Đức, I-ta-li-a.
- B. tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân tăng nhanh.
- C. dẫn đầu thế giới về công nghiệp dân dụng.
- D. **trở thành một trong ba trung tâm kinh tế - tài chính của thế giới**

**Câu 14.** Ý nghĩa của những cải cách dân chủ ở Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. giúp kinh tế Nhật Bản phát triển “thần kì”.
- B. giúp Nhật Bản phát triển mạnh mẽ sau này.**
- C. Giúp Nhật Bản mở rộng quan hệ với các nước lớn.
- D. giúp Nhật Bản thực hiện mục tiêu bá chủ châu Á.

## **BÀI 10. TÂY ÂU**

**Câu 1.** Kế hoạch Mác-san (6/1947) còn được gọi là

- A. kế hoạch Khôi phục châu Âu.
- B. kế hoạch Phục hưng châu Âu.**
- C. kế hoạch Phục hưng kinh tế châu Âu.
- D. kế hoạch Phục hưng kinh tế các nước châu Âu.

**Câu 2.** Đến năm 2004, Liên minh châu Âu (EU) có bao nhiêu nước thành viên?

- A. 27 nước thành viên.
- B. 26 nước thành viên.
- C. 25 nước thành viên.**
- D. 28 nước thành viên.

**Câu 3.** Ngày 1-1-1999 diễn ra sự kiện gì sau đây ?

- A. Mở rộng thành viên lên 25 nước.
- B. Phát hành đồng tiền chung châu Âu (EURO).**
- C. Hiến pháp chung châu Âu được thông qua.
- D. Anh quyết định rời khỏi Liên minh châu Âu (EU).

**Câu 4.** Liên minh châu Âu (EU) ra đời không chỉ nhằm hợp tác liên minh giữa các nước thành viên trong lĩnh vực kinh tế, tiền tệ mà còn

- A. cả trong lĩnh vực chính trị, văn hóa và an ninh chung.
- B. cả trong lĩnh vực chính trị, đối ngoại và an ninh chung.**
- C. cả trong lĩnh vực chính trị, văn hóa và đối ngoại.
- D. cả trong lĩnh vực đối ngoại và an ninh chung.

**Câu 5.** Sự kiện nào sau đây chứng tỏ tâm điểm đối đầu giữa 2 cực Xô - Mỹ ở châu Âu sau chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Sự ra đời của “Hội đồng tương trợ kinh tế” ở các nước Xã hội chủ nghĩa.
- B. Sự ra đời “Tổ chức Hiệp ước Vascava” của các nước Xã hội chủ nghĩa.
- C. Sự ra đời hai nhà nước trên lãnh thổ Đức với hai chế độ chính trị khác nhau.**
- D. Sự ra đời “kế hoạch Mác-san”, Mỹ viện trợ cho các nước Tây Âu khôi phục kinh tế.

**Câu 6.** Điểm nổi bật nhất trong chính sách đối ngoại của Liên minh châu Âu sau chiến tranh lạnh?

- A. Mở rộng hợp tác với các nước trên thế giới.**
- B. Liên minh với các nước Đông Nam Á.
- C. Liên minh chặt chẽ với Nga.
- D. Liên minh chặt chẽ với Mỹ.

**Câu 7.** Tổ chức liên kết khu vực châu Âu đầu tiên được thành lập sau Chiến tranh thế giới thứ hai là tổ chức nào?

- A. Cộng đồng than – thép châu Âu.**
- B. Cộng đồng năng lượng nguyên tử châu Âu.
- C. Cộng đồng kinh tế châu Âu.
- D. Liên minh châu Âu.

**Câu 8.** Từ năm 1945 đến năm 1950, với sự viện trợ của Mỹ, nền kinh tế các nước Tây Âu

- A. phát triển chậm chạp.
- B. tăng trưởng chậm.
- C. phát triển nhanh chóng.
- D. được phục hồi.**

**Câu 9.** Biểu hiện nào sau đây chứng tỏ các nước Tây Âu liên minh chặt chẽ với Mỹ về quân sự?

- A. Không quan hệ ngoại giao với Liên Xô.
- B. Trở lại xâm lược các nước thuộc địa.

C. Thiết lập nhiều căn cứ quân sự.

D. Tham gia khối quân sự NATO.

**Câu 10.** Tới nay, Liên minh châu Âu là

A. liên minh kinh tế- đối ngoại lớn nhất hàng tinh.

B. liên chính trị - văn hóa lớn nhất hàng tinh.

C. liên minh khoa học – kỹ thuật lớn nhất hàng tinh.

D. liên minh kinh tế- chính trị lớn nhất hàng tinh.

## BÀI 11. TRẬT TỰ THẾ GIỚI MỚI SAU CHIẾN TRANH

**Câu 1.** Từ ngày 4 đến 11-2-1945 đã diễn ra sự kiện lịch sử nào dưới đây?

A. Hội nghị Ianta (Liên Xô).

B. Hội nghị Pốttxđam (Đức).

C. Hội nghị Niu Oóc (Mĩ).

D. Hội nghị Xan Phranxixcô (Mĩ).

**Câu 2.** Dự Hội nghị Ianta (Liên Xô) (2-1945) có nguyên thủ của những quốc gia nào dưới đây?

A. Anh, Pháp, Mĩ.

B. Anh, Pháp, Đức.

C. Liên Xô, Mĩ, Anh.

D. Mĩ, Liên Xô, Trung Quốc.

**Câu 3.** Theo quyết định của Hội nghị Ianta (2-1945), quân đội nước nào sẽ vào chiếm đóng Nhật Bản và Nam Triều Tiên?

A. Anh.

B. Mĩ.

C. Pháp.

D. Liên Xô.

**Câu 4.** Một trật tự thế giới mới hình thành sau Chiến tranh thế giới thứ hai được gọi là

A. trật tự đa cực.

B. trật tự hai cực Ianta.

C. trật tự Vécxai-Oasinhton.

D. trật tự một cực do Mỹ đứng đầu.

**Câu 5.** Tháng 9-1977, Việt Nam đã chính thức tham gia vào tổ chức nào dưới đây?

A. Liên hợp quốc (UN).

B. Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV).

C. Tổ chức thương mại thế giới (WTO).

D. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

**Câu 6.** Theo quyết định của Hội nghị Ianta (Liên Xô) (2-1945), quân đội của những nước nào sẽ đóng quân ở Đức?

A. Anh, Mĩ và Liên Xô.

B. Liên Xô, Mĩ và Canada.

C. Anh, Trung Quốc và Mĩ.

D. Anh, Pháp, Mĩ và Canada.

**Câu 7.** Quan hệ giữa Mĩ và Liên Xô sau chiến tranh thế giới thứ hai thay đổi như thế nào?

A. Hợp tác cùng nhau giải quyết nhiều vấn đề quốc tế lớn.

B. Từ liên minh chống phát xít chuyển sang đối đầu.

C. Mâu thuẫn nhau gay gắt về quyền lợi.

D. Chuyển từ đối đầu sang đối thoại.

**Câu 8.** Mục đích của Mĩ phát động "chiến tranh lạnh" nhằm

A. chống Liên Xô và các nước XHCN.

B. chống Liên Xô và các nước TBCN.

C. chống chủ nghĩa khủng bố trên thế giới.

D. chống nhà nước Hồi Giáo đang lớn mạnh.

**Câu 9.** Sự kiện nào dưới đây góp phần hình thành khuôn khổ trật tự thế giới mới sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Hội nghị Ianta (2 – 1945).

B. Nhật Bản đầu hàng Đồng minh.

C. Tổ chức Liên hợp quốc được thành lập.

D. Tuyên bố của Tổng thống Mĩ Truman (3 – 1947).

**Câu 10.** Mục đích cao nhất của tổ chức Liên hợp quốc (UN) là

- A. khắc phục hậu quả sau chiến tranh.
- B. duy trì hòa bình và an ninh thế giới.**
- C. giúp đỡ các nước thành viên về kinh tế, văn hóa.
- D. giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình.

**Câu 11.** Trật tự hai cực Ianta được hình thành trên cơ sở nào dưới đây?

- A. Những quyết định của Hội nghị Ianta và thỏa thuận sau đó của ba cường quốc.**
- B. Những quyết định của các nước thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc.
- C. Những thỏa thuận sau đó của ba cường quốc Liên Xô, Mỹ, Anh.
- D. Những quyết định của Hội nghị Pốttxđam.

**Câu 12.** Quyết định nào dưới đây tại Hội nghị Ianta (2-1945) đã tạo điều kiện cho Pháp trở lại xâm lược Đông Dương?

- A. Liên Xô không được đưa quân đội vào Đông Dương.
- B. Quân Anh sẽ mở đường cho thực dân Pháp chiếm lại Đông Dương.
- C. Đông Nam Á vẫn thuộc phạm vi ảnh hưởng của các nước phương Tây.**
- D. Đồng ý cho quân Trung Hoa Dân quốc và quân Anh vào Đông Dương.

**Câu 13.** Từ năm 1945 đến nay, tổ chức nào đã trở thành diễn đàn quốc tế vừa hợp tác vừa đấu tranh nhằm duy trì hòa bình và an ninh thế giới?

- A. Liên hợp quốc (UN).**
- B. Liên minh châu Âu (EU).
- C. Diễn đàn hợp tác Á – Âu (ASEM).
- D. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

**Câu 14.** Theo thỏa thuận của các nước tại Hội nghị I-an-ta (1945), Việt Nam vẫn thuộc phạm vi ảnh hưởng của

- A. Pháp.**
- B. Mỹ.
- C. Liên Xô.
- D. Anh.

**Câu 15.** Nhận xét nào dưới đây là đúng về việc thỏa thuận đóng quân và phân chia phạm vi ảnh hưởng giữa ba cường quốc trong Hội nghị Ianta (2-1945)?

- A. Thực chất là phân chia phạm vi ảnh hưởng giữa Liên Xô và Anh.
- B. Thực chất là phân chia phạm vi ảnh hưởng giữa Mỹ và Liên Xô.**
- C. Thực chất là hình thành trật tự thế giới “đơn cực”.
- D. Thực chất là hình thành trật tự thế giới “đa cực”.

**Câu 16.** Vai trò chủ yếu của Liên hợp quốc trong việc giải quyết những biến động của tình hình thế giới hiện nay là

- A. diễn đàn vừa hợp tác vừa đấu tranh nhằm duy trì hòa bình, an ninh thế giới.**
- B. Liên hợp quốc góp phần ngăn chặn các đại dịch đe dọa sức khỏe loại người.
- C. thúc đẩy mối quan hệ giao lưu, hợp tác giữa các nước thành viên trên các lĩnh vực.
- D. bảo vệ các di sản trên thế giới, cứu trợ nhân đạo khi các thành viên gặp khó khăn.

**Câu 17.** Mục tiêu của Mỹ sau khi “Chiến tranh lạnh” chấm dứt, là muốn thiết lập một trật tự thế giới

- A. đa cực.
- B. đơn cực.**
- C. đa cực nhiều trung tâm.
- D. đơn cực nhiều trung tâm.

**Câu 18.** Tháng 12-1989 đã diễn ra sự kiện lịch sử nào dưới đây?

- A. Mỹ và Liên Xô chính thức tuyên bố chấm dứt “Chiến tranh lạnh”.**
- B. Mỹ và Liên Xô kí kết hạn chế vũ khí tiến công chiến lược.
- C. Mỹ và Liên Xô kí kết văn kiện hợp tác về kinh tế.

D. Mĩ và Liên Xô kí kết hợp tác về khoa học kĩ thuật.

**Câu 19.** Cùng chung sống hòa bình, ổn định và hợp tác, phát triển vừa là thời cơ vừa là

A. nhiệm vụ chung của toàn nhân loại khi bước vào thế kỉ XXI.

**B. thách thức đối với các dân tộc khi bước vào thế kỉ XXI.**

C. trách nhiệm của các nước phát triển hiện nay.

D. trách nhiệm của các nước đang phát triển.

**Câu 20.** Tình hình thế giới sau Chiến tranh lạnh đã đặt các quốc gia trong tình thế nào dưới đây?

A. Phải nắm bắt thời cơ.

B. Hạn chế thách thức và vươn lên.

**C. Phải nắm bắt thời cơ, đẩy lùi thách thức.** D. Phải tiến hành chiến tranh để xác lập vị thế của mình.

**Câu 21.** Xu hướng chung của thế giới ngày nay là:

A. điều chỉnh chiến lược lấy kinh tế làm trọng điểm.

B. hòa hoãn và hòa dịu trong quan hệ quốc tế.

**C. hòa bình ổn định và hợp tác phát triển kinh tế.**

D. xác lập trật tự thế giới mới đa cực nhiều trung tâm.

## **BÀI 12. NHỮNG THÀNH TỰU CHỦ YẾU VÀ Ý NGHĨA LỊCH SỬ CỦA CÁCH MẠNG KHOA HỌC – KỸ THUẬT**

**Câu 1.** Nguyên nhân sâu xa của cuộc cách mạng khoa học hiện đại ngày nay là gì?

A. Bùng nổ dân số, tài nguyên cạn kiệt thiên nhiên.

B. Kế thừa cuộc cách mạng công nghiệp ở thế kỉ XVII.

C. Yêu cầu của việc chạy đua vũ trang trong thời kì "chiến tranh lạnh".

**D. Đáp ứng nhu cầu đời sống vật chất và tinh thần ngày càng cao của con người.**

**Câu 2.** Quốc gia nào dưới đây khởi đầu cuộc cách mạng khoa học-kỹ thuật lần thứ hai?

**A. Mĩ.**

B. Liên Xô.

C. Nhật Bản.

D. Trung Quốc.

**Câu 3.** Cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật lần thứ hai bắt đầu từ

A. những năm 50 của thế kỉ XX.

**B. những năm 40 của thế kỉ XX.**

C. những năm 60 của thế kỉ XX.

D. những năm 70 của thế kỉ XX.

**Câu 4.** Cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật đã giải quyết được những vấn đề gì khi tài nguyên thiên nhiên cạn kiệt?

A. Cải tiến phương tiện sản xuất.

B. Đẩy mạnh các phát minh cơ bản.

**C. Tìm ra các nguồn năng lượng mới.**

D. Đẩy mạnh tự động hóa trong sản xuất.

**Câu 5.** Lí do nào dưới đây **không** thuộc nguồn gốc cuộc cách mạng khoa học-kỹ thuật lần thứ 2?

**A. Chuyển nền kinh tế nông nghiệp, thủ công sang công nghiệp máy móc.**

B. Sự voi cạn nghiêm trọng các nguồn tài nguyên thiên nhiên.

C. Nhu cầu phục vụ cho chiến tranh thế giới thứ hai.

D. Sự bùng nổ dân số thế giới.

**Câu 6.** Đứng trước tình trạng cạn kiệt nguồn tài nguyên thiên nhiên con người cần dựa vào nhân tố nào sau đây?

A. Hệ thống máy tự động.

B. Công cụ sản xuất mới.

**C. Nguồn năng lượng mới, vật liệu mới.**

D. Nguồn năng lượng tái tạo từ tự nhiên.

**Câu 7.** Nhận xét nào dưới đây là đúng về hạn chế chủ yếu nhất của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện đại?

A. Nạn khủng bố gây nên tình trạng căng thẳng.

**B. Chế tạo vũ khí hiện đại có sức công phá và hủy diệt lớn.**

C. Gây nên những áp lực lớn trong công việc của người lao động.

D. Phát minh ra nhiều máy móc đe dọa đến sự mất việc làm của con người.

**Câu 8.** Ý nghĩa quan trọng của cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật là gì?

A. Tạo ra khối lượng hàng hóa đồ sộ.

B. Đem lại sự tăng trưởng cao về kinh tế.

C. Sự giao lưu quốc tế ngày càng được mở rộng.

**D. Thay đổi lớn về cơ cấu dân cư lao động.**

**Câu 9.** Yếu tố nào dưới đây **không** phải là đòi hỏi của nhân loại hiện nay khi dân số bùng nổ, tài nguyên thiên nhiên ngày càng cạn kiệt?

A. Những công cụ sản xuất mới có kĩ thuật cao.

B. Những nguồn năng lượng mới.

**C. Nguồn tài nguyên thiên nhiên được tái tạo lại.**

D. Sáng chế những vật liệu mới.

**Câu 10.** Cách mạng khoa học-kĩ thuật đặt ra cho các dân tộc yêu cầu gì cho sự sinh tồn của trái đất?

A. bảo vệ môi trường sinh thái.

**B. bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.**

C. bảo vệ nguồn sống con người.

D. bảo vệ nguồn năng lượng sẵn có.

**Câu 11.** Do đâu chất lượng cuộc sống của con người được nâng cao từ sau chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Do áp dụng khoa học kĩ thuật.

B. Do học hỏi các nước phát triển.

C. Do tác động của tiến bộ kĩ thuật.

**D. Do tác động của cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật.**

**Câu 12.** Phát minh quan trọng bậc nhất về công cụ sản xuất của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật là

**A. máy tính điện tử.**

B. máy tự động.

C. hệ thống máy tự động.

D. rô bốt

**Câu 13.** Phát minh nào sau đây **không** thuộc thành tựu cách mạng khoa học – kĩ thuật từ những năm 40 của TK XX đến nay?

A. Máy bay siêu âm không lồ.

B. Tàu hỏa tốc độ cao.

C. Máy tính điện tử.

**D. Máy điện tín.**

**Câu 14.** Ý nghĩa quan trọng nhất của cuộc “cách mạng xanh” trong nông nghiệp là

A. sử dụng phổ biến phân hóa học.

B. nông nghiệp được cơ khí hóa, hóa học hóa.

C. nông nghiệp hữu cơ được phổ biến.

**D. nhiều quốc gia khắc phục được tình trạng thiếu lương thực, đói ăn kéo dài.**

**Câu 15.** Trong lịch sử nhân loại, quốc gia đầu tiên đưa con người lên Mặt Trăng là

**A. Mĩ.**

B. Ấn Độ.

C. Liên Xô.

D. Trung Quốc.

**Câu 16.** Sáng chế về vật liệu mới quan trọng hàng đầu trong cuộc cách mạng KH – KT từ năm 1945 đến nay là:

**A. chất pô-li-me.**

B. hợp kim.

C. nhôm.

D. sợi tổng hợp.